



PHÒNG THỬ NGHIỆM HÓA DẦU

CÔNG TY TNHH HÓA DẦU VIỆT KỶ NGUYÊN

Lô H – Đường số 5 – KCN Long Khánh – Xã Bình Lộc – TP. Long Khánh – Tỉnh Đồng Nai – Việt Nam

Mã số thuế : 3601413769 – Tel : 0251.3647670 – Fax : 0251.3647680

E-mail : info@epchoil.com.vn – Website : vcp-solutions.com

Result No.: 035/2020/Lab-Ser – Issued date: 29/07/2020

CHỨNG THƯ THỬ NGHIỆM (CERTIFICATE OF ANALYSIS)

1. Thông tin về mẫu thử nghiệm (Information of sample)

- ✓ Tên sản phẩm (Name of sample) : NHỚT ĐỘNG CƠ XE MÁY 4 THÌ SL JASO MA 15W40
- ✓ Ký hiệu mẫu (Mark of sample) : 20038.5-06
- ✓ Số lượng mẫu (Quantity) : 01
- ✓ Tình trạng mẫu (Status of sample) : Mẫu được chứa trong bình nhựa chứa khoảng 1 lít và có số niêm phong 0002456
(The sample is contained in a plastic bottle with a capacity of about 1 liter and the seal number is 0002456)

2. Thông tin Khách hàng (Client)

- ✓ Tên đơn vị (Name of Client) : TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 4
- ✓ Địa chỉ (Address) : Khối 8, Phường Tân An, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk

3. Thông tin thử nghiệm (Testing information)

- ✓ Ngày nhận mẫu (Received date) : 25/07/20
- ✓ Ngày thử nghiệm (Tested date) : 27-29/07/20

4. Kết quả thử nghiệm (Test results)

STT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Phương pháp	Kết quả	Ghi chú
No.	Test properties	Unit	Test methods	Test results	Note
01	Độ nhớt động học ở 100°C (Kinematic viscosity @100°C)	cSt	ASTM D445-15a	14.4948	-
02	Chỉ số độ nhớt (Viscosity index)	-	ASTM D2270-04	124	-
03	Trị số kiềm tổng (Total base number)	mg KOH/g	ASTM D2896-15	5.74	-
04	Điểm chớp cháy cốc hở (Flash point (COC))	°C	ASTM D92-05	252	-
05	Độ tạo bọt ở 93.5°C, giai đoạn 2 (Foaming at 93.5°C)	ml/ml	ASTM D892-13	0/0	-
06	Hàm lượng nước (Water content)	% v/v	Quy đổi từ % wt theo ASTM D 6304-07	0.01	(*)
07	Ăn mòn tấm đồng 3h/100°C (Copper corrosion 3h/100°C)	mức	ASTM D130-12	1a	-
08	Cặn pentan (cặn cơ học) (Pentane insolubles)	% kl	ASTM D4055-04	0.06	-

(*) Hàm lượng nước tính theo % v/v được quy đổi từ hàm lượng nước tính theo %wt theo phương pháp ASTM D 6304-07 và tỷ trọng đo ở nhiệt độ thực tế theo phương pháp ASTM D1298-2b/ Water content in %wt is converted from water content in %wt by ASTM D 6304-07 and Density by ASTM D1298-2b

5. Ghi chú (Remark)

- ✓ Các mẫu mà được báo cáo trong tài liệu này được rút ra và/hoặc được cung cấp bởi Khách hàng hoặc bởi một bên thứ ba thực hiện theo hướng của Khách hàng (The sample(s) to which the findings recorded herein (the "Findings") relate was(were) drawn and / or provided by the Client or by a third party acting at the Client's)
- ✓ Các phát hiện trên không bảo đảm tính đại diện của mẫu đối với bất kỳ hàng hóa nào và liên quan chặt chẽ đến (các) mẫu (The Findings constitute no warranty of the sample's representativeness of any goods and strictly relate to the sample(s))
- ✓ Công ty không chịu trách nhiệm liên quan đến nguồn gốc hoặc nguồn mà (các) mẫu được trích xuất (The Company accepts no liability with regard to the origin or source from which the sample(s) is/are said that to be extracted)
- ✓ Các kết quả trên là những phát hiện tại thời gian, ngày tháng và địa điểm nêu trên và không đề cập đến bất kỳ trường hợp khác (The above reflects our findings at time, date and place of above mentioned only and does not refer to any other matters)
- ✓ Các phương pháp thuộc phạm vi được Bộ Khoa Học và Công Nghệ Việt Nam cấp chứng nhận hoạt động thử nghiệm (The methods are within the scope of the Ministry of Science and Technology of Vietnam certification for testing activities)
- ✓ Các thử nghiệm được thực hiện bởi phòng Lab-R&D Công ty TNHH Hóa Dầu Việt Kỷ Nguyên (Methods were tested by Lab-R&D department in Viet Epoch Petrochemical Co., Ltd)
- ✓ cSt = mm²/s; ppm = mg/kg; %(m/m) = %(w/w) = %mass = %wt = % khối lượng

Kết quả trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi đến

The test results are valid only for the received sample from client

Signed for and on behalf of

Viet Epoch Petrochemical Co., Ltd



Nguyễn Thanh Linh
Page 01 of 01



SGS VIETNAM LTD
198 Nguyen Thi Minh Khai Street, Dist. 3
Ho Chi Minh City, Viet Nam
Tel: +84-8 38 160996
Fax: +84-8 38 160996

TRUNG TAM KY THUAT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG



CERTIFICATE OF ANALYSIS

Lab Order Number (Số nhận dạng mẫu)	Received Date (Ngày nhận mẫu)					24.07.2020
317774 (O20-2.01839)	Tested Date (Ngày thử nghiệm)					27 - 30.07.2020
	Date of Report (Ngày báo cáo)					31.07.2020
Sample Information (Thông tin mẫu)	Test (Chỉ tiêu)	Unit (Đơn vị)	Methods (Phương pháp)	LIMIT ^(*) (Giới hạn)	Results (Kết quả)	
Description (Mô tả):						
- Declared Sample Name (Tên mẫu được khai báo): Nhớt động cơ xe máy 4 thì SL JASO MA 15W40 - Tem niêm phong: 0002458 - Ký hiệu mẫu: 20038.5-06 - The sample is contained in plastic bottles 100ml (The volume of sample is about 100ml) - Mẫu được chứa trong chai nhựa 100ml (thể tích mẫu khoảng 100ml)	Total metals (Ca, Mg, Zn) (Hàm lượng kim loại tổng Ca, Mg, Zn)	% (m/m) % khối lượng	ASTM D5185-13 ^{et(1)}	Min 0.1	0.232	
Diagnosis: N/A						

Remarks: - The sample(s) to which the findings recorded herein (the "Findings") relate was(were) drawn and / or provided by the Client or by a third party acting at the Client's direction. The Findings constitute no warranty of the sample's representativeness of any goods and strictly relate to the sample(s). The Company accepts no liability with regard to the origin or source from which the sample(s) is/are said to be extracted.

- Precision parameters apply in the determination of above test results. Also refer to ASTM D 3244, IP 367 and ISO 4259 and testing for utilization of test data to determine conformance with specifications.

- The above reflects our findings at time, date and place of above mentioned only and does not refer to any other matters.

- cSt = mm²/s; ppm = mg/kg; % (m/m) = % (w/w) = % mass = % wt = % khối lượng

- (*) Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025: 2005 by VILAS.

- (**) Based on Circulars 10/2018/TT-BKHCN

Ghi chú: - (Các) mẫu mà được báo cáo trong tài liệu này được rút ra và / hoặc được cung cấp bởi Khách hàng hoặc bởi một bên thứ ba thực hiện theo hướng của Khách hàng. Các phát hiện cấu thành không bảo đảm tính đại diện của mẫu đối với bất kỳ hàng hóa nào và liên quan chặt chẽ đến (các) mẫu. Công ty không chịu trách nhiệm liên quan đến nguồn gốc hoặc nguồn mà từ đó (các) mẫu được trích xuất.

- Những thông số chính xác được áp dụng để tính toán những kết quả bên trên. Dựa vào phiên bản mới nhất của các tiêu chuẩn ASTM D3244; IP 367 và ISO 4259 để xác định sự phù hợp với thông số kỹ thuật.

- Các kết quả trên là những phát hiện tại thời gian, ngày tháng và địa điểm nêu trên và không đề cập đến bất kỳ trường hợp khác.

- (*) Phương pháp thuộc phạm vi được công nhận của phòng Thí Nghiệm theo tiêu chuẩn ISO / IEC 17025:2005

- (**) Dựa trên Thông tư 10/2018/TT-BKHCN

THE REPORT RESULTS ARE VALID ON SUBMITTED SAMPLES ONLY
(Kết quả trên báo cáo chỉ có giá trị trên mẫu được gửi)

Signed for and on behalf of

SGS Vietnam Ltd

Thay mặt công ty



SGS Vietnam Ltd

Hà Huy Quyên
Oil, Gas & Chemicals Lab Supervisor

Upon Client's request, this Report has been issued in more than one original. Only the first original is a legally binding document and may be used for any legal purpose, including payment

Original 2 of 2

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.

Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

032407



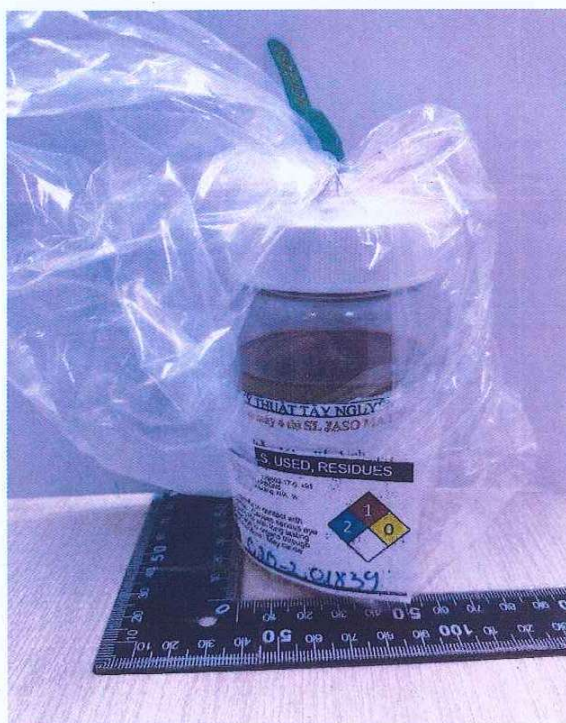
SGS VIETNAM LTD
198 Nguyen Thi Minh Khai Street, Dist. 3
Ho Chi Minh City, Viet Nam
Tel: +84-8 38 160996
Fax: +84-8 38 160996

TRUNG TAM KY THUAT TIEU CHUAN DO LUONG CHAT LUONG 4

CERTIFICATE OF ANALYSIS

Lab Order Number (Số nhận dạng mẫu)	Received Date (Ngày nhận mẫu)	24.07.2020
317774 (O20-2.01839)	Tested Date (Ngày thử nghiệm)	27 - 30.07.2020
	Date of Report (Ngày báo cáo)	31.07.2020

PHOTO APPENDIX (PHỤ LỤC HÌNH ẢNH)



PICTURE OF SAMPLE O20-2.01839 (HÌNH ẢNH MẪU O20-2.01839)

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam Ltd
Thay mặt công ty
SGS **SGS Vietnam Ltd**
Ha Huy Quyen
Oil, Gas & Chemicals Lab Supervisor

Upon Client's request, this Report has been issued in more than one original. Only the first original is a legally binding document and may be used for any legal purpose, including payment

Original 2 of 2

This document is issued by the Company under its General Conditions of Service accessible at <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitation of liability, indemnification and jurisdiction issues defined therein.

Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of Client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

032408